

Số: 234 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 11 năm 2019

### TỜ TRÌNH

Về việc giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương cho các dự án của Chương trình 30a (tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3), tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG; số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020; số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho các bộ, ngành, địa phương; số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 của Bộ Kế

hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2106/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2019;

Căn cứ Công văn số 4258/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/10/2018 và Công văn số 4834/LĐTBXH-VPQGGN ngày 14/11/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; số 66/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thanh Hóa; số 117/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về Kế hoạch đầu tư công năm 2019; số 119/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2019 tỉnh Thanh Hóa; số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn cho các chương trình mục tiêu, các dự án sử dụng vốn nước ngoài, các chương trình MTQG và các dự án công sở xã, tỉnh Thanh Hóa năm 2019; số 202/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 về điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2019 đối với từng tiểu dự án thành phần của Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 và giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn NSTW năm 2019 (đợt 2);

Trên cơ sở tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7466/SKHĐT-TH ngày 25/11/2019, UBND tỉnh báo cáo và kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương cho các dự án của Chương trình 30a (tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3), với những nội dung sau:

1. Tổng số vốn ngân sách Trung ương năm 2019 của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo là 393.477 triệu đồng.

2. Số vốn đã giao kế hoạch chi tiết (đợt 1, 2): 280.890 triệu đồng.

3. Nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn đợt này cho các dự án

- Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt: Bố trí đủ 100% phần vốn còn thiếu theo quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt và các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019, đã được HĐND tỉnh bố trí vốn đảm bảo 90%

tổng mức đầu tư tại các lần giao vốn đợt 1, đợt 2, nên không bố trí vốn đợt này cho các dự án; số vốn còn thiếu sẽ bố trí sau khi có quyết toán được duyệt.

- Số vốn còn lại: Bố trí cho các dự án chuẩn bị đầu tư có quyết định chuẩn bị đầu tư và dự toán chuẩn bị đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2018 (theo quy định tại Điểm c Mục 2 Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ).

4. Số vốn giao kế hoạch chi tiết đợt này: 112.587 triệu đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

**Phụ lục: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NGUỒN NSTW (ĐỢT 3) CỦA TIÊU DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC HUYỆN NGHÈO (CHƯƠNG TRÌNH 30A)  
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2019**

*(Kèm theo Tờ trình số : 234 /TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu (hoặc quyết định phê duyệt quyết toán, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán được duyệt, dự kiến TMDT)		Lũy kế vốn đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Số vốn còn thiếu đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch vốn NSTW năm 2020 (đợt 3)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	TĐ: Vốn NSTW	Tổng số	TĐ: Vốn NSTW	Tổng số	TĐ: Vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>TỔNG SỐ</b>									393.477		
I	<b>SỐ VỐN ĐÃ GIAO KẾ HOẠCH CHI TIẾT ĐỢT 1, ĐỢT 2</b>									280.890		
1	Huyện Mường Lát									30.156		
2	Huyện Quan Hóa									58.582		
3	Huyện Quan Sơn									32.439		
4	Huyện Bá Thước									46.444		
5	Huyện Lang Chánh									46.919		
6	Huyện Như Xuân.									24.529		
7	Huyện Thường Xuân									41.821		
II	<b>SỐ VỐN ĐỀ NGHỊ GIAO KẾ HOẠCH CHI TIẾT ĐỢT 3</b>			868.776	791.856	92.892	92.892	775.884	698.964	112.587		
I	<i>Huyện Mường Lát</i>			168.713	159.513	71.992	71.992	96.721	87.521	32.062		
*	<i>Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt</i>			76.713	76.713	71.992	71.992	4.721	4.721	4.721		
-	Nâng cấp đường giao thông từ bản Pá Quán đi bản Co Còi xã Trung Lý, huyện Mường Lát.	7443787	4405/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	76.713	76.713	71.992	71.992	4.721	4.721	4.721	UBND huyện Mường Lát	
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			92.000	82.800			92.000	82.800	27.341		
-	Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý (Đoạn nối tiếp với đường bản Ứn đi bản Sài Khao), huyện Mường Lát.		4876/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	30.000	27.000			30.000	27.000	9.000	UBND huyện Mường Lát	
-	Kiên cố hóa mặt đường từ bản Pùng đi bản Hạm xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát.		4874/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	42.000	37.800			42.000	37.800	12.341	UBND huyện Mường Lát	
-	Đường giao thông từ Tỉnh lộ 521E tại bản Pùng xã Quang Chiêu đi bản Pù Quán xã Pù Nhi, huyện Mường Lát.		4875/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	20.000	18.000			20.000	18.000	6.000	UBND huyện Mường Lát	
2	<i>Huyện Quan Hóa</i>			111.000	99.900			111.000	99.900	2.000		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			111.000	99.900			111.000	99.900	2.000		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
-	Đường giao thông từ bản Bá, xã Phú Xuân đi bản Vui, xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa.		4887/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	45.000	40.500			45.000	40.500	1.000	UBND huyện Quan Hóa	
-	Cải tạo, nâng cấp hồ Bán Chấm, xã Xuân Phú, huyện Quan Hóa		4888/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	15.000	13.500			15.000	13.500	300	UBND huyện Quan Hóa	
-	Nâng cấp đường giao thông bản Pượn, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa.		4889/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	26.000	23.400			26.000	23.400	400	UBND huyện Quan Hóa	
-	Nâng cấp đường giao thông bản Giá, xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa.		4886/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	25.000	22.500			25.000	22.500	300	UBND huyện Quan Hóa	
<b>3</b>	<b>Huyện Quan Sơn</b>			<b>174.400</b>	<b>156.960</b>			<b>174.400</b>	<b>156.960</b>	<b>27.597</b>		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<i>174.400</i>	<i>156.960</i>			<i>174.400</i>	<i>156.960</i>	<i>27.597</i>		
-	Đường giao thông từ trung tâm xã đi bản Nà Sắng, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn.		4891/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	9.700	8.730			9.700	8.730	3.597	UBND huyện Quan Sơn	
-	Đường giao thông từ Quốc lộ 217 đi bản Sùa, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn.		4893/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.900	49.410			54.900	49.410	8.000	UBND huyện Quan Sơn	
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tam Lư - Tam Thanh, huyện Quan Sơn.		4890/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.900	49.410			54.900	49.410	8.000	UBND huyện Quan Sơn	
-	Đường từ bản Sơn đi bản Ché Lầu, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn		4892/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.900	49.410			54.900	49.410	8.000	UBND huyện Quan Sơn	
<b>4</b>	<b>Huyện Bá Thước</b>			<b>109.400</b>	<b>98.460</b>			<b>109.400</b>	<b>98.460</b>	<b>13.592</b>		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<i>109.400</i>	<i>98.460</i>			<i>109.400</i>	<i>98.460</i>	<i>13.592</i>		
-	Nối tiếp đường giao thông từ Giàu Cà đi Cáo Đạo, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước.		4885/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.600	49.140			54.600	49.140	6.592	UBND huyện Bá Thước	
-	Đường giao thông từ xã Thiết Ống đi xã Điền Thượng, huyện Bá Thước.		4883/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.800	49.320			54.800	49.320	7.000	UBND huyện Bá Thước	
<b>5</b>	<b>Huyện Lang Chánh</b>			<b>151.863</b>	<b>138.963</b>	<b>20.900</b>	<b>20.900</b>	<b>130.963</b>	<b>118.063</b>	<b>14.754</b>		
*	<i>Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt</i>			<i>22.863</i>	<i>22.863</i>	<i>20.900</i>	<i>20.900</i>	<i>1.963</i>	<i>1.963</i>	<i>1.963</i>		
-	Đường dây điện 35KV, TBA và đường dây 0,4KV bản Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh.	7339615	4735/QĐ-UBND ngày 13/11/2019	22.863	22.863	20.900	20.900	1.963	1.963	1.963	UBND huyện Lang Chánh	
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<i>129.000</i>	<i>116.100</i>			<i>129.000</i>	<i>116.100</i>	<i>12.791</i>		
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đi xã Văn Nho, huyện		4881/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.000	48.600			54.000	48.600	5.291	UBND huyện Lang Chánh	
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thôn Phồng - Ảng đi thôn Chiếu xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh.		4880/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	30.000	27.000			30.000	27.000	3.000	UBND huyện Lang Chánh	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ trung tâm xã Giao Thiện đi thôn Poọng, thôn Lãn Sỏ, thôn Húng xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh.		4882/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	45.000	40.500			45.000	40.500	4.500	UBND huyện Lang Chánh	
6	<b>Huyện Thường Xuân</b>			<b>153.400</b>	<b>138.060</b>			<b>153.400</b>	<b>138.060</b>	<b>22.582</b>		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<i>153.400</i>	<i>138.060</i>			<i>153.400</i>	<i>138.060</i>	<i>22.582</i>		
-	Nâng cấp đường từ xã Vạn Xuân đi xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân.		4877/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	45.000	40.500			45.000	40.500	6.500	UBND huyện Thường Xuân	
-	Đường giao thông từ thôn Bường xã Luận Khê đi thôn Pà Cầu xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân.		4879/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	40.400	36.360			40.400	36.360	6.000	UBND huyện Thường Xuân	
-	Đường giao thông từ xã Thọ Thanh đi xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân.		4894/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	53.000	47.700			53.000	47.700	7.082	UBND huyện Thường Xuân	
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Xuân Dương đi xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân.		4878/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	15.000	13.500			15.000	13.500	3.000	UBND huyện Thường Xuân	

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao kế hoạch chi tiết vốn nguồn NSTW cho các dự án của Chương trình 30a (Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG; số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020; số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho các bộ, ngành, địa phương; số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2106/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2019;

Căn cứ Công văn số 4258/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/10/2018 và Công văn số 4834/LĐTBXH-VPQGGN ngày 14/11/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; số 66/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thanh Hóa; số 117/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về Kế hoạch đầu tư công năm 2019; số 119/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2019 tỉnh Thanh Hóa; số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn cho các chương trình mục tiêu, các dự án sử dụng vốn nước ngoài, các chương trình MTQG và các dự án công sở xã, tỉnh Thanh Hóa năm 2019; số 202/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 về điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2019 đối với từng tiểu dự án thành phần của Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 và giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn NSTW năm 2019 (đợt 2);

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị có ý kiến về chi tiết kế hoạch vốn nguồn NSTW (đợt 3) cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày..... tháng ... năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch chi tiết vốn nguồn NSTW cho các dự án của Chương trình 30a (Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3).

- Tổng số vốn NSTW năm 2019 bố trí cho các dự án của Chương trình 30a (Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019: 393.477 triệu đồng.



- Số vốn đã được HĐND tỉnh thông qua chi tiết kế hoạch đợt 1, đợt 2 (Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019, Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh): 280.890 triệu đồng.

- Số vốn thông qua chi tiết kế hoạch đợt 3: 112.587 triệu đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành quyết định giao kế hoạch chi tiết cho từng dự án để các ngành, đơn vị và các chủ đầu tư liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khoá XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ... tháng.....năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, thị xã, TP.
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến**

**Phụ lục: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NGUỒN NSTW (ĐỢT 3) CỦA TIÊU DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC HUYỆN NGHÈO (CHƯƠNG TRÌNH 30A)  
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2019**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu (hoặc quyết định phê duyệt quyết toán, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán được duyệt, dự kiến TMBT)		Lũy kế vốn đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Số vốn còn thiếu đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch vốn NSTW năm 2020 (đợt 3)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	TĐ: Vốn NSTW	Tổng số	TĐ: Vốn NSTW	Tổng số	TĐ: Vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>TỔNG SỐ</b>									393.477		
<b>I</b>	<b>SỐ VỐN ĐÃ GIAO KẾ HOẠCH CHI TIẾT ĐỢT 1, ĐỢT 2</b>									280.890		
1	Huyện Mường Lát									30.156		
2	Huyện Quan Hóa									58.582		
3	Huyện Quan Sơn									32.439		
4	Huyện Bá Thước									46.444		
5	Huyện Lang Chánh									46.919		
6	Huyện Như Xuân									24.529		
7	Huyện Thường Xuân									41.821		
<b>II</b>	<b>SỐ VỐN GIAO KẾ HOẠCH CHI TIẾT ĐỢT 3</b>			868.776	791.856	92.892	92.892	775.884	698.964	112.587		
1	<i>Huyện Mường Lát</i>			168.713	159.513	71.992	71.992	96.721	87.521	32.062		
*	<i>Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt</i>			76.713	76.713	71.992	71.992	4.721	4.721	4.721		
-	Nâng cấp đường giao thông từ bản Pá Quán đi bản Co Cài xã Trung Lý, huyện Mường Lát.	*7443787	4405/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	76.713	76.713	71.992	71.992	4.721	4.721	4.721	UBND huyện Mường Lát	
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			92.000	82.800			92.000	82.800	27.341		
-	Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý (Đoạn nối tiếp với đường bản Ún đi bản Sài Khao), huyện Mường Lát.		4876/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	30.000	27.000			30.000	27.000	9.000	UBND huyện Mường Lát	
-	Kiên cố hóa mặt đường từ bản Púng đi bản Hạm xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát.		4874/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	42.000	37.800			42.000	37.800	12.341	UBND huyện Mường Lát	
-	Đường giao thông từ Tỉnh lộ 521E tại bản Púng xã Quang Chiểu đi bản Pù Quán xã Pù Nhi, huyện Mường Lát.		4875/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	20.000	18.000			20.000	18.000	6.000	UBND huyện Mường Lát	
2	<i>Huyện Quan Hóa</i>			111.000	99.900			111.000	99.900	2.000		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			111.000	99.900			111.000	99.900	2.000		
-	Đường giao thông từ bản Bá, xã Phú Xuân đi bản Vui, xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa.		4887/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	45.000	40.500			45.000	40.500	1.000	UBND huyện Quan Hóa	
-	Cải tạo, nâng cấp hồ Bản Chấm, xã Xuân Phú, huyện Quan Hóa		4888/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	15.000	13.500			15.000	13.500	300	UBND huyện Quan Hóa	
-	Nâng cấp đường giao thông bản Pượn, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa.		4889/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	26.000	23.400			26.000	23.400	400	UBND huyện Quan Hóa	
-	Nâng cấp đường giao thông bản Giá, xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa.		4886/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	25.000	22.500			25.000	22.500	300	UBND huyện Quan Hóa	
3	<i>Huyện Quan Sơn</i>			174.400	156.960			174.400	156.960	27.597		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			174.400	156.960			174.400	156.960	27.597		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
-	Đường giao thông từ trung tâm xã đi bản Nà Sáng, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn.		4891/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	9.700	8.730			9.700	8.730	3.597	UBND huyện Quan Sơn	
-	Đường giao thông từ Quốc lộ 217 đi bản Súa, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn.		4893/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.900	49.410			54.900	49.410	8.000	UBND huyện Quan Sơn	
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tam Lư - Tam Thanh, huyện Quan Sơn.		4890/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.900	49.410			54.900	49.410	8.000	UBND huyện Quan Sơn	
-	Đường từ bản Sơn đi bản Ché Lầu, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn		4892/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.900	49.410			54.900	49.410	8.000	UBND huyện Quan Sơn	
<b>4</b>	<b>Huyện Bá Thước</b>			<b>109.400</b>	<b>98.460</b>			<b>109.400</b>	<b>98.460</b>	<b>13.592</b>		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<i>109.400</i>	<i>98.460</i>			<i>109.400</i>	<i>98.460</i>	<i>13.592</i>		
-	Nối tiếp đường giao thông từ Giầu Cà đi Cáo Đạo, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước.		4885/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.600	49.140			54.600	49.140	6.592	UBND huyện Bá Thước	
-	Đường giao thông từ xã Thiết Ống đi xã Điền Thượng, huyện Bá Thước.		4883/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.800	49.320			54.800	49.320	7.000	UBND huyện Bá Thước	
<b>5</b>	<b>Huyện Lang Chánh</b>			<b>151.863</b>	<b>138.963</b>	<b>20.900</b>	<b>20.900</b>	<b>130.963</b>	<b>118.063</b>	<b>14.754</b>		
*	<i>Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt</i>			<i>22.863</i>	<i>22.863</i>	<i>20.900</i>	<i>20.900</i>	<i>1.963</i>	<i>1.963</i>	<i>1.963</i>		
-	Đường dây điện 35KV, TBA và đường dây 0,4KV bản Nà Đàng, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh.	7339615	4735/QĐ-UBND ngày 13/11/2019	22.863	22.863	20.900	20.900	1.963	1.963	1.963	UBND huyện Lang Chánh	
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<i>129.000</i>	<i>116.100</i>			<i>129.000</i>	<i>116.100</i>	<i>12.791</i>		
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đi xã Văn Nho, huyện Bá Thước.		4881/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.000	48.600			54.000	48.600	5.291	UBND huyện Lang Chánh	
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thôn Phổng - Áng đi thôn Chiểu xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh.		4880/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	30.000	27.000			30.000	27.000	3.000	UBND huyện Lang Chánh	
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ trung tâm xã Giao Thiện đi thôn Poọng, thôn Lãn Sủ, thôn Húng xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh.		4882/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	45.000	40.500			45.000	40.500	4.500	UBND huyện Lang Chánh	
<b>6</b>	<b>Huyện Thường Xuân</b>			<b>153.400</b>	<b>138.060</b>			<b>153.400</b>	<b>138.060</b>	<b>22.582</b>		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<i>153.400</i>	<i>138.060</i>			<i>153.400</i>	<i>138.060</i>	<i>22.582</i>		
-	Nâng cấp đường từ xã Vạn Xuân đi xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân.		4877/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	45.000	40.500			45.000	40.500	6.500	UBND huyện Thường Xuân	
-	Đường giao thông từ thôn Bồng xã Luận Khê đi thôn Pá Cầu xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân.		4879/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	40.400	36.360			40.400	36.360	6.000	UBND huyện Thường Xuân	
-	Đường giao thông từ xã Thọ Thanh đi xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân.		4894/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	53.000	47.700			53.000	47.700	7.082	UBND huyện Thường Xuân	
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Xuân Dương đi xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân.		4878/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	15.000	13.500			15.000	13.500	3.000	UBND huyện Thường Xuân	



Ký bởi Sở Tư Pháp  
Giờ ký: 2019.11.25 16:48:15  
+07:00

UBND TỈNH THANH HÓA  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 667/BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**  
**Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch**  
**chi tiết nguồn vốn NSTW cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở**  
**hạ tầng các huyện nghèo (chương trình 30a) thuộc**  
**Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3)**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 7266/SKHĐT-TH ngày 15/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch chi tiết nguồn vốn NSTW cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3), căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:**

Điều d, Khoản 1, Điều 91 Luật Đầu tư công năm 2014 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp:

*1. Hội đồng nhân dân các cấp có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

.....

*d) Xem xét, có ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ”.*

Căn cứ quy định trên, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch chi tiết nguồn vốn NSTW cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3) là phù hợp và đúng thẩm quyền.

**2. Về tên gọi:**

Dự thảo Nghị quyết có tên gọi: “về việc thông qua kế hoạch chi tiết nguồn vốn NSTW cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3)”. Đề nghị sửa lại là: “*về việc thống nhất kế hoạch chi tiết nguồn vốn NSTW cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các*

*huyện nghèo (chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3)”. Theo đó cũng đề nghị sửa lại Điều 1 cho thống nhất.*

### **3. Về nội dung văn bản:**

- Mục đích của dự thảo là *phân bổ chi tiết nguồn vốn NSTW cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3)*. Vì vậy, đối với số vốn đã được phân bổ tại 02 Nghị quyết 147/NQ-HĐND và Nghị quyết 202/NQ-HĐND thì không cần thiết phải nêu lại tại Nghị quyết này mà nội dung này nên trình bày tại Tờ trình thì sẽ hợp lý hơn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ cục lại Điều 1 cho phù hợp.

- Về số liệu nguồn vốn: Về nguyên tắc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập chi tiết Kế hoạch thì Sở Kế hoạch và Đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu này. Mặt khác, dự thảo thể hiện là có các Phụ lục chi tiết kèm theo dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên hồ sơ gửi thẩm định không có các Biểu chi tiết kèm theo; do vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến về nội dung này.

### **4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:**

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XDVB.

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Đình Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7466 /SKHĐT-TH  
V/v đề nghị báo cáo HĐND tỉnh  
xem xét, có ý kiến về chi tiết kế  
hoạch vốn nguồn NSTW (đợt 3)  
cho các dự án của Tiểu dự án hỗ  
trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các  
huyện nghèo thuộc Chương trình  
MTQG giảm nghèo bền vững  
năm 2019.

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 23/10/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4336/QĐ-UBND về điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2019 đối với từng tiểu dự án thành phần của Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 và giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn NSTW năm 2019 (đợt 2). Theo đó, số vốn còn lại của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo thuộc Chương trình 30a chưa phân bổ là 112.587 triệu đồng. Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và sau khi rà soát tình hình thực hiện của các dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, có văn bản báo cáo HĐND tỉnh xem xét, có ý kiến về chi tiết kế hoạch vốn nguồn NSTW (đợt 3) cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019, với những nội dung sau:

**1. Về nguồn vốn và nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn NSTW năm 2019**

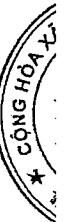
a) Nguồn vốn: Tổng số vốn NSTW năm 2019 của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo là 393.477 triệu đồng; đến nay số vốn đã được HĐND tỉnh thống nhất, phân bổ chi tiết đợt 1, đợt 2 là 280.890 triệu đồng (Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019, Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 16/10/2019); số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là 112.587 triệu đồng.

**b) Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn**

Căn cứ nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn của các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019, Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 16/10/2019, tiến độ chuẩn bị hồ sơ, thủ tục của các dự án và tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn NSTW năm 2019 (đợt 3) của Tiểu dự án trên như sau:

- Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt: Bố trí đủ 100% phân vốn còn thiếu theo quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Do dự án đã hoàn thành nhưng chưa có quyết toán được duyệt, dự án dự kiến hoàn thành năm 2019 đã được bố trí vốn đợt 1, đợt 2 đảm bảo 90%TMĐT



được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nên không phân bổ vốn đợt 3; số vốn còn thiếu sẽ bố trí sau khi có quyết toán được duyệt.

- Sau khi đã bố trí đủ số vốn còn thiếu cho các dự án hoàn thành có quyết toán, số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuẩn bị đầu tư có quyết định chuẩn bị đầu tư và dự toán chuẩn bị đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2018 (theo Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ).

## 2. Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn NSTW năm 2019 (đợt 3)

Căn cứ nguồn vốn, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh về Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn nguồn NSTW (đợt 3) cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 (đợt 3), cụ thể như sau:

- Tổng số vốn NSTW năm 2019 bố trí cho các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019: 393.477 triệu đồng.

- Số vốn đã được HĐND tỉnh phân bổ chi tiết đợt 1, 2 (Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019, Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 16/10/2019): 280.890 triệu đồng.

- Số vốn đề nghị phân bổ đợt 3: 112.587 triệu đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).*

Trên cơ sở Phương án đề xuất nêu trên, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 91 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, có văn bản báo cáo HĐND tỉnh xem xét, có ý kiến về chi tiết kế hoạch vốn nguồn NSTW (đợt 3) của các dự án của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Chương trình 30a) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019 trước khi có quyết định giao kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện.

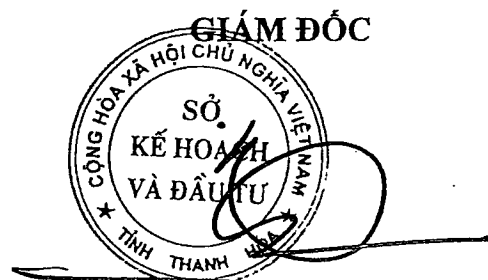
*(Có dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi kèm theo).*

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TH.

*mm*



**Hoàng Văn Hùng**

Phụ lục: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NGUỒN NSTW ĐỢT 3 CỦA TIỂU DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG SAU HUMAN NGHÈO (CHƯƠNG TRÌNH 30A)

THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2019

(Kèm theo Văn bản số 2716/SKHĐT-TH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu (hoặc quyết định phê duyệt quyết toán, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết định đầu tư dự kiến TMBĐ)		Dự kế vốn đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Số vốn còn thiếu đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch vốn NSTW năm 2020 (đợt 3)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	TĐ: Vốn NSTW	Tổng số	TĐ: Vốn NSTW	Tổng số	TĐ: Vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>TỔNG SỐ</b>									393.477		
I	<b>SỐ VỐN ĐÃ GIAO KẾ HOẠCH CHI TIẾT ĐỢT 1, ĐỢT 2</b>									280.890		Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 04/4/2019, Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 và được UBND tỉnh giao kế hoạch chi tiết tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 và Quyết định số 4336/QĐ-UBND ngày 23/10/2019.
1	Huyện Mường Lát									30.156		
2	Huyện Quan Hóa									58.582		
3	Huyện Quan Sơn									32.439		
4	Huyện Bá Thước									46.444		
5	Huyện Lang Chánh									46.919		
6	Huyện Như Xuân									24.529		
7	Huyện Thường Xuân									41.821		
II	<b>SỐ VỐN ĐỀ NGHỊ GIAO KẾ HOẠCH CHI TIẾT ĐỢT 3</b>			868.776	791.856	92.892	92.892	775.884	698.964	112.587		
1	Huyện Mường Lát			168.713	159.513	71.992	71.992	96.721	87.521	32.062		
*	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt			76.713	76.713	71.992	71.992	4.721	4.721	4.721		
-	Nâng cấp đường giao thông từ bản Pá Quán đi bản Co Cãi xã Trung Lý, huyện Mường Lát.	7443787	4405/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	76.713	76.713	71.992	71.992	4.721	4.721	4.721	UBND huyện Mường Lát	Thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
*	Dự án chuẩn bị đầu tư			92.000	82.800			92.000	82.800	27.341		
-	Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý (Đoạn nối tiếp với đường bản Ứn đi bản Sài Khao), huyện Mường Lát.		4876/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	30.000	27.000			30.000	27.000	9.000	UBND huyện Mường Lát	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Kiên cố hóa mặt đường từ bản Pùng đi bản Hạm xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát.		4874/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	42.000	37.800			42.000	37.800	12.341	UBND huyện Mường Lát	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Đường giao thông từ Tỉnh lộ 521E tại bản Pùng xã Quang Chiêu đi bản Pù Quán xã Pù Nhi, huyện Mường Lát.		4875/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	20.000	18.000			20.000	18.000	6.000	UBND huyện Mường Lát	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
2	Huyện Quan Hóa			111.000	99.900			111.000	99.900	2.000		
*	Dự án chuẩn bị đầu tư			111.000	99.900			111.000	99.900	2.000		
-	Đường giao thông từ bản Bá, xã Phú Xuân đi bản Vui, xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa.		4887/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	45.000	40.500			45.000	40.500	1.000	UBND huyện Quan Hóa	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Cải tạo, nâng cấp bờ Bản Châm, xã Xuân Phú, huyện Quan Hóa		4888/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	15.000	13.500			15.000	13.500	300	UBND huyện Quan Hóa	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
-	Nâng cấp đường giao thông bán Pưon, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa.		4889/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	26.000	23.400			26.000	23.400	400	UBND huyện Quan Hóa	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Nâng cấp đường giao thông bán Giá, xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa.		4886/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	25.000	22.500			25.000	22.500	300	UBND huyện Quan Hóa	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
3	<b>Huyện Quan Sơn</b>			<b>174.400</b>	<b>156.960</b>			<b>174.400</b>	<b>156.960</b>	<b>27.597</b>		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<b>174.400</b>	<b>156.960</b>			<b>174.400</b>	<b>156.960</b>	<b>27.597</b>		
-	Đường giao thông từ trung tâm xã đi bán Nà Sáng, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn.		4891/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	9.700	8.730			9.700	8.730	3.597	UBND huyện Quan Sơn	Hoàn thành lập, trình duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Đường giao thông từ Quốc lộ 217 đi bán Sùa, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn.		4893/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.900	49.410			54.900	49.410	8.000	UBND huyện Quan Sơn	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tam Lư - Tam Thanh, huyện Quan Sơn.		4890/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.900	49.410			54.900	49.410	8.000	UBND huyện Quan Sơn	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Đường từ bán Sơn đi bán Chế Lầu, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn		4892/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.900	49.410			54.900	49.410	8.000	UBND huyện Quan Sơn	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
4	<b>Huyện Bá Thước</b>			<b>109.400</b>	<b>98.460</b>			<b>109.400</b>	<b>98.460</b>	<b>13.592</b>		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<b>109.400</b>	<b>98.460</b>			<b>109.400</b>	<b>98.460</b>	<b>13.592</b>		
-	Nối tiếp đường giao thông từ Giầu Cà đi Cáo Đạo, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước.		4885/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.600	49.140			54.600	49.140	6.592	UBND huyện Bá Thước	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Đường giao thông từ xã Thiết Ống đi xã Điện Thượng, huyện Bá Thước.		4883/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.800	49.320			54.800	49.320	7.000	UBND huyện Bá Thước	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
5	<b>Huyện Lang Chánh</b>			<b>151.863</b>	<b>138.963</b>	<b>20.900</b>	<b>20.900</b>	<b>130.963</b>	<b>118.063</b>	<b>14.754</b>		
*	<i>Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt</i>			<b>22.863</b>	<b>22.863</b>	<b>20.900</b>	<b>20.900</b>	<b>1.963</b>	<b>1.963</b>	<b>1.963</b>		
-	Đường dây điện 35KV, TBA và đường dây 0,4KV bán Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh.		4735/QĐ-UBND ngày 13/11/2019	22.863	22.863	20.900	20.900	1.963	1.963	1.963	UBND huyện Lang Chánh	Thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<b>129.000</b>	<b>116.100</b>			<b>129.000</b>	<b>116.100</b>	<b>12.791</b>		
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đi xã Văn Nho, huyện Bá Thước.		4881/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	54.000	48.600			54.000	48.600	5.291	UBND huyện Lang Chánh	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thôn Phổng - Áng đi thôn Chiêu xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh.		4880/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	30.000	27.000			30.000	27.000	3.000	UBND huyện Lang Chánh	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ trung tâm xã Giao Thiện đi thôn Poọng, thôn Lán Sỏ, thôn Hùng xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh.		4882/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	45.000	40.500			45.000	40.500	4.500	UBND huyện Lang Chánh	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
6	<b>Huyện Thường Xuân</b>			<b>153.400</b>	<b>138.060</b>			<b>153.400</b>	<b>138.060</b>	<b>22.582</b>		
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>			<b>153.400</b>	<b>138.060</b>			<b>153.400</b>	<b>138.060</b>	<b>22.582</b>		
-	Nâng cấp đường từ xã Vạn Xuân đi xã Xuân Chính, huyện Thường Xuân.		4877/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	45.000	40.500			45.000	40.500	6.500	UBND huyện Thường Xuân	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Đường giao thông từ thôn Bường xã Luận Khê đi thôn Pá Cầu xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân.		4879/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	40.400	36.360			40.400	36.360	6.000	UBND huyện Thường Xuân	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Đường giao thông từ xã Thọ Thanh đi xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân.		4894/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	53.000	47.700			53.000	47.700	7.082	UBND huyện Thường Xuân	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Xuân Dương đi xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân.		4878/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	15.000	13.500			15.000	13.500	3.000	UBND huyện Thường Xuân	Hoàn thành lập, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và triển khai thực hiện dự án theo quy định.

**CHÍNH PHỦ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94/NQ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT****Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ  
phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

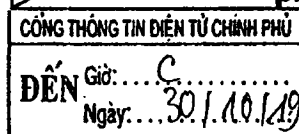
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của  
Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT NGHỊ:**

Trong những tháng đầu năm 2019, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng đầu năm 2019 ước đạt 6,98%, cao hơn cùng kỳ giai đoạn 2011 - 2018. Tuy nhiên, kết quả giải ngân 9 tháng đầu năm 2019 thấp, chỉ đạt 45,17% kế hoạch được Quốc hội thông qua, trong đó giải ngân vốn nước ngoài chỉ đạt 18,8%, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2018 (cùng kỳ đạt 50,93%, vốn nước ngoài đạt 27,28%). Tỷ lệ giải ngân thấp gây ra nhiều hệ lụy, ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế, tác động đến môi trường đầu tư, kinh doanh và các hiệp định đã ký kết, huy động các nguồn vốn xã hội khác để đầu tư cơ sở hạ tầng và triển khai chính sách tài khóa, tiền tệ.



Bên cạnh một số nguyên nhân khách quan thì nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công hiện nay là do yếu tố chủ quan, nhất là những tồn tại, yếu kém trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện, như: dự kiến nhu cầu vốn chưa sát với khả năng thực tế giải ngân, chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao vốn chậm (cả trung ương và địa phương); công tác thiết kế thi công, đấu thầu lựa chọn nhà thầu chậm; việc giải phóng mặt bằng chưa được giải quyết dứt điểm; thanh, quyết toán còn chậm; công tác phối hợp và chỉ đạo điều hành ở một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa chủ động, thiếu quyết liệt; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được đề cao.

Nhằm nâng cao năng lực hấp thu vốn trong nền kinh tế, phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, coi việc thúc đẩy giải ngân vốn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2019; tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, trong đó thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư, tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công tại các Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công, số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và số 132/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của

Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Trên cơ sở đó, khẩn trương trình Chính phủ ban hành các Nghị định và văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 của Quốc hội; đồng thời, tổ chức tập huấn kỹ để thống nhất triển khai khi Luật có hiệu lực thi hành.

- Báo cáo, giải trình lý do và đánh giá tác động của việc đề nghị cho phép các các dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2020 không áp quy định phải có quyết định đầu tư đến ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2019.

b) Bộ Tài chính:

- Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân nhằm tạo thuận lợi cho chủ đầu tư thanh, quyết toán vốn đầu tư công năm 2019; tăng cường công tác quản lý, theo dõi, giám sát, cập nhật thông tin giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019 đối với các chương trình, dự án của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo thông tin, số liệu giải ngân đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2019 tình hình thực hiện Luật Quản lý nợ công và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật; trên cơ sở đó kiến nghị sửa đổi Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

c) Bộ Xây dựng: Tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra, cấp giấy phép... theo hướng đẩy mạnh phân cấp, rút ngắn thời gian, thủ tục, lồng ghép các thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở và thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định cấp phép xây dựng.

d) Bộ Công an: Rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn cháy, nổ tại các dự án xây dựng...theo hướng phân cấp, rút ngắn thời gian.

2. Khẩn trương hoàn thành việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019; giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và năm 2019:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 vốn ngân sách trung ương và năm 2019 còn lại; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn dự phòng 10% vốn ngân sách trung ương tại bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo đúng quy định tại các Nghị quyết, kết luận của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời, đề xuất phương án xử lý đối với số vốn không có khả năng giao trong năm 2019 theo quy định trước ngày 15 tháng 11 năm 2019.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính khẩn trương điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2019 từ dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân không hết số vốn được giao sang cho các dự án có nhu cầu bổ sung vốn và có khả năng giải ngân tốt, bảo đảm hiệu quả đầu tư trên cơ sở đề xuất của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- Thủ tướng Chính phủ đồng ý ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong nội bộ bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo không vượt tổng mức kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương cấp phát năm 2019 đã giao cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương, không điều chỉnh kế hoạch vốn nước ngoài năm 2019 của dự án có cơ chế giải ngân theo phương thức dự án (ghi thu – ghi chi) sang dự án có cơ chế giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước. Trước ngày 31 tháng 3 năm 2020, tổng hợp kết quả điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 quy định tại điểm này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan liên quan về nội dung được ủy quyền.

b) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các nhà tài trợ đàm phán, ký kết Hiệp định khung và Hiệp định vay cụ thể đối với các dự án tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Kịp thời có văn bản tham gia ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến sử dụng vốn ngân sách trung ương năm 2019.

- Tập trung hoàn thành việc thông báo và giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2019 đã được cấp thẩm quyền quyết định cho các chủ đầu tư theo đúng quy định tại các Quyết định giao kế hoạch đầu tư năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động rà soát, trình cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 cho các dự án chuẩn bị đầu tư có quyết định chuẩn bị đầu tư và dự toán chuẩn bị đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2018.

- Chủ động rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (vốn trong nước) năm 2019 của những dự án giải ngân chậm, không có khả năng thực hiện sang dự án có khả năng giải ngân cao hơn, có nhu cầu bổ sung vốn hoặc dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư (bao gồm cả những dự án có Quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2018) có khả năng giải ngân.

d) Không áp dụng quy định tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án đã được quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ đối với các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2019:

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Lập danh mục dự án trọng điểm; phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án. Kết quả giải ngân của từng dự án được phân công theo dõi là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của lãnh đạo bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- Rà soát tình hình thực hiện từng dự án, từ đó phân nhóm các dự án gặp vướng mắc về thủ tục đầu tư, xây dựng, đấu thầu, nhóm các dự án vướng mắc về thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, nhóm các dự án gặp vướng mắc về kế hoạch vốn và thủ tục giải ngân để kịp thời giải quyết và tháo gỡ.

- Chỉ đạo chủ đầu tư:

+ Khẩn trương triển khai thực hiện dự án sau khi nhận được thông báo chi tiết kế hoạch đầu tư vốn năm 2019.

+ Chủ động có giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu..., đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án. Lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực (kỹ thuật và tài chính), kinh nghiệm để triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình, hàng hóa, dịch vụ.

+ Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước, không dồn vốn vào cuối năm mới thanh toán. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn cho các nhà thầu theo hợp đồng.

+ Trong tháng 11 năm 2019, hoàn thành các thủ tục để thu hồi vốn ứng trước, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án được giao kế hoạch trong năm 2019.

+ Kịp thời gửi hồ sơ các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để Kho bạc Nhà nước thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định.

- Đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ không hoàn lại, trường hợp bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhu cầu vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư, có nhu cầu giải ngân vượt kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài được giao hoặc phát sinh khoản vay mới chưa được dự toán, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Bộ Tài chính theo dõi tình hình, tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hàng tháng của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

c) Bộ Tài chính: Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời hạn 04 ngày làm việc; phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi, cho phép giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài từ ngân sách trung ương và kế hoạch vốn nước ngoài cho vay lại một cách độc lập, không để ảnh hưởng, làm chậm tiến độ giải ngân các dự án.

d) Thành lập các Tổ công tác đặc nhiệm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (nếu thấy cần thiết); công bố đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh, xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dự án từ khâu hoàn thiện thủ tục đầu tư, thực hiện, phân bổ, giải ngân và quyết toán các dự án của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương quản lý.

4. Đổi mới công tác lập, theo dõi, đánh giá và thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư công trung hạn và hằng năm:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước để cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

b) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật thông tin của từng dự án lên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn

nhà nước đảm bảo đúng với quy định pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chuẩn bị các điều kiện, tổ chức triển khai lập kế hoạch đầu tư công năm 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 hiệu quả, theo đúng quy định tại các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ, danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2020 để kịp thời giao kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng thời gian quy định.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, của công chức và đạo đức công vụ; tăng cường công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch:

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về năng lực, trình độ hoặc suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, gây những nhiễu, tiêu cực hoặc thao túng, chi phối trong quản lý vốn đầu tư công, đấu thầu.

- Kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công như thông thầu, gian lận, cản trở, hối lộ, can thiệp bất hợp pháp...

- Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và phần vốn đã được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2019, đánh giá cụ thể về tình hình giải ngân, tổng hợp các khó khăn vướng mắc và đề xuất biện pháp tháo gỡ, gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính.

- Đối chiếu, xác nhận số liệu giải ngân các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài với Bộ Tài chính trước thời hạn Bộ Tài chính công khai số liệu giải ngân quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 tiết b điểm 6.



**b) Bộ Tài chính:**

- Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ) của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- Công khai tình hình thực hiện và tỷ lệ giải ngân của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, Bộ Tài chính công khai số liệu giải ngân chi tiết đến từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo định kỳ 15 ngày vào ngày 20 và ngày 5 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2019, công khai tên của 03 bộ và 10 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp nhất trong kỳ.

**c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công.

- Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, tổng hợp báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác chỉ đạo đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công về tình hình thực hiện và giải ngân khi có yêu cầu.

**d) Bộ Xây dựng:** Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, việc thành lập các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực, quản lý đầu tư xây dựng, về giấy phép xây dựng, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

**đ) Các cơ quan thanh tra, kiểm tra:**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Công khai và làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương gây chậm trễ trong việc giao vốn, chậm giải ngân; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây cản trở, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong việc giao vốn và giải ngân vốn đầu tư công.

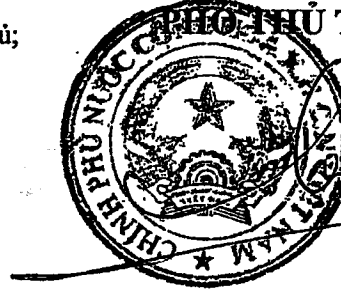
7. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp trong Nghị quyết này nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019; chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả giải ngân của bộ, cơ quan, địa phương. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết; tổng hợp, báo cáo Chính phủ việc triển khai thực hiện của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại kỳ họp Chính phủ hằng tháng./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (3).B.10

**TM. CHÍNH PHỦ  
KT. THỦ TƯỚNG  
CHÍNH THỦ TƯỚNG**



**Trương Hòa Bình**